

Dưới góc độ của nghiên cứu này, thay đổi quan trọng nhất diễn ra ở thế kỷ 18 là trạng thái tâm trí đặc biệt đã chiếm ưu thế trong nửa sau của thế kỷ. Con người bị cuốn theo ý tưởng rằng những điều kiện sống — vốn là sản phẩm của đức tin, thời gian và tập quán — mà họ và cha ông họ từng trải qua là bất bình thường, và tất cả phải được thay thế bằng các mô hình đồng nhất được hoạch định một cách chủ động, những mô hình vừa tự nhiên vừa hợp lý.

Đây là kết quả của sự suy tàn của trật tự truyền thống ở Châu Âu: tôn giáo mất đi quyền lực trí tuệ lẫn cảm xúc; chế độ phong kiến phân cấp bị giải thể dưới tác động của các yếu tố kinh tế và xã hội; và quan niệm cũ về xã hội dựa trên địa vị đã được thay thế bằng ý niệm về con người cá nhân mang tính trừu tượng.

Tư tưởng duy lý đã thay thế truyền thống bằng lợi ích xã hội, coi đó là tiêu chí chính cho các thể chế và giá trị xã hội. Nó cũng gợi ý một hình thái quyết định luận xã hội mà con người bị cuốn vào một cách không thể cưỡng lại và nhất định sẽ phải chấp nhận một ngày nào đó. Do đó, nó đề xuất một hệ thống hiệu lực duy nhất, hệ thống này sẽ ra đời khi tất cả những gì không được giải thích bằng lý trí và lợi ích đều đã bị loại bỏ. Ý tưởng này dĩ nhiên chắc chắn sẽ va chạm với sự phi lý cố hữu trong các phương thức sinh hoạt, sở thích và sự gắn bó của con người.

Sự suy giảm quyền lực tôn giáo hàm ý sự giải phóng lương tâm con người, nhưng nó cũng hàm ý một điều khác. Đạo đức tôn giáo phải nhanh chóng được thay thế bằng đạo đức xã hội thế tục. Với việc bác bỏ Giáo hội và công lý siêu việt, Nhà nước trở thành nguồn gốc và sự bảo chứng duy nhất của đạo đức. Đây là một vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng, vào thời điểm mà chính trị được coi là không thể tách rời khỏi đạo đức.

Sự suy tàn của quan niệm về địa vị xã hội kéo theo sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân đã báo hiệu sự sụp đổ của đặc quyền, nhưng nó cũng chứa đựng những tiềm năng toàn trị.